

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DÂN NƠI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Trần Văn Cẩn
- Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0912331567
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030070006500
- Ngày cấp: 18/12/2021 ;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	814	11	90.7	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					90.70	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	90.7	80,000	1.0	7,256,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m²	90.7	80,000	5.0	36,280,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	5	3	18,500	30	8,325,000	4.47%
Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)						51,861,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	90.70	10,000	100%	1.0	907,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						907,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						907,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							52,768,000	
Làm tròn:							52,768,000	

(Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NÓI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Trần Văn Uyên - Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0869613655
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030065003035 Ngày cấp: 10/05/2021 ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	815	11	1,496.2	187.8	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					1,496.20	187.80	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	1,684.0	80,000	1.0	134,720,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	1,684.0	80,000	5.0	673,600,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	3	6	18,500	30	9,990,000	48.39%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					818,310,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	1,684.00	10,000	100%	1.0	16,840,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						16,840,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						16,840,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							835,150,000	
Làm tròn:							835,150,000	

(Bảng chữ: Tám trăm ba mươi năm triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỘI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Bùi Thị Đạo
- Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0333856152
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030156003305
- Ngày cấp: 10/05/2021 ;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	818	11	452.5	99.5	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					452.50	99.50	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	552.0	80,000	1.0	44,160,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	552.0	80,000	5.0	220,800,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	2	6	18,500	30	6,660,000	47.59%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					271,620,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	552.00	10,000	100%	1.0	5,520,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						5,520,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						5,520,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							277,140,000	
Làm tròn:							277,140,000	

(Bảng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NÓI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Lãng
- Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0395083419
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030052001146
- Ngày cấp: 04/07/2022;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	819	11	812.4	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					812.40	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	812.4	80,000	1.0	64,992,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	812.4	80,000	5.0	324,960,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	11	3	18,500	30	18,315,000	23.34%
Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)						408,267,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	812.40	10,000	100%	1.0	8,124,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						8,124,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						8,124,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							416,391,000	
Làm tròn:							416,391,000	

(Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu, ba trăm chín mươi một nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NÓI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Việt
- Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại: 0566867180
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030062000371
- Ngày cấp: 17/05/2021;
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Kiệt Đông, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đê)	LUC	821	11	500.2	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đê)
Tổng cộng					500.20	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đê)	m2	500.2	80,000	1.0	40,016,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đê)	m ²	500.2	80,000	5.0	200,080,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	6	3	18,500	30	9,990,000	21.56%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					250,086,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	500.20	10,000	100%	1.0	5,002,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						5,002,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						5,002,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							255,088,000	
Làm tròn:							255,088,000	

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi năm triệu, không trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn)